**TUẦN** :…15……**Từ ngày**  11/ 12//2023 **đến ngày 1**5/12/ 2023

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Thứ | Ngày | Môn | Số tiết chương trình | Tên bài dạy |
| **2** | SÁNG | HĐTN | 43 | SHDC: Tìm hiểu về những người có công với QH |  |
| TV | 169 | ươn, ươt |  |
| TV | 170 | ươn, ươt (tt) |  |
| MT | 15 | Thiên nhiên quanh em |
| Đ Đ | 15 | Yêu thương gia đình |  |
| **3** | SÁNG CHIỀU | GDTC | 29 | Tư thế vận động của tay – Học tay chếch sau, tay đưa ra trước – TC: Chạy tiếp sức |
| TV | 171 | ang, ac |  |
| TV | 172 | ang, ac (tt) |  |
| T | 43 | Luyện tập (tt) |  |
| TV | 173 | Tập viết ( sau bài 77, 78) |
| TNXH | 29 | An toàn trên đường (tt) |
| HĐTN | 44 | Biết ơn những người có công với quê hương |
| **4** | SÁNG | TV | 174 | ăng, ăc |
| TV | 175 | ăng, ăc (tt) |
| T | 44 | Luyện tập |
| ÂN | 15 | Ôn bh Lung linh ngôi sao nhỏ - NC – TN&KP |  |
| **5** | SÁNG CHIỀU | TV | 176 | âng, âc |  |
| TV | 177 | âng, âc (tt) |  |
| TV | 178 | Tập viết ( sau bài 78, 79) |  |
| TNXH | 30 | Ôn tập và ĐG – CĐ Cộng đồng địa phương (T1) |  |
| **6** | SÁNG CHIỀU | TV | 179 | Kể chuyện: Hàng xóm |  |
| TV | 180 | Ôn tập |  |
| T | 45 | Luyện tập (tt) |  |
| GDTC | 30 | Tư thế vận động của tay – Ôn tay chếch sau, tay đưa ra trước |  |
| HĐTN | 45 | SHL: Hát về những người anh hùng |
|  |  | TLHĐ: Bài 4: Khi yêu cầu không được đáp ứng |  |

**Thứ Hai ngày 11 tháng 12 năm 2023**

**Hoạt động trải nghiệm: BIẾT ƠN NHỮNG NGƯỜI CÓ CÔNG VỚI**

**QUÊ HƯƠNG**

**SINH HOẠT DƯỚI CỜ :**

**TÌM HIỂU VỀ NHỮNG NGƯỜI CÓ CÔNG VỚI QUÊ HƯƠNG**

**I. YÊU CÀU ĐẠT ĐƯỢC:**

Sau hoạt động, HS có khả năng:

- Biết được một số nhân vật và sự kiện lịch sử tiêu biểu của dân tộc Việt Nam.

- Yêu thích tìm hiểu về lịch sử.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1. Giáo viên: Ghế, mũ cho HS khi sinh hoạt dưới cờ.

2. Học sinh: Xếp hàng theo khối lớp

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YÊU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thời gian** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
|  | 1. **HĐ mở đầu:**   **a. Khởi động**  - Ổn định: - Hát  **b.HĐ nối tiếp:** Giới thiệu bài  **2. Các hoạt động hình thành kiến thức mới**  **a.Hoạt động 1. Nhà trường tổ chức lễ sinh hoạt dưới cờ đầu tuần:**  - Nhà trường tổ chức lễ sinh hoạt dưới cờ  + Ổn định tổ chức.  + Chỉnh đốn trang phục, đội ngũ  + Đứng nghiêm trang  Thực hiện nghi lễ chào cờ, hát Quốc ca  +Tuyên bố lí do, giới thiệu thành phần dự lễ chào cờ chương trình của tiết chào cờ.  **Hoạt động 2. “Tìm hiểu về những người có công với quê hương**  GV Tổng phụ trách hoặc Liên đội trưởng triển khai kế hoạch tổ chức Hội thi “Tìm hiểu về những người có công với quê hương”. Nội dung triển khai gồm:  - Giới thiệu chủ đề hội thi “Tìm hiểu về những người có công với quê hương”.  - Mục đích tổ chức hội thi: tạo sân chơi để HS tìm hiểu và thể hiện hiểu biết về các kiến thức lịch sử của Việt Nam.  - Thời gian tổ chức hội thi: triển khai thời gian tổ chức theo kế hoạch của nhà trường  - Hình thức thi: Mỗi lớp lựa chọn một số tiết mục tham gia hội thi.  - Lưu ý với HS lớp 1: Các em lựa chọn các tiết mục tham gia hội thi như: kể chuyện về lịch sử, đóng vai về nhân vật lịch sử.)  **3. Luyện tập - Thực hành**  Khuyến khích học sinh tìm những bài hát, bài thơ ca ngợi về những anh hùng.  **4 .Củng cố và nối tiếp**  Nhắc nhở HS tiếp tục sưu tầm tranh ảnh, bài hát, tập văn nghệ… Nói về những anh hùng dân tộc.  Tuyên dương HS. | Hát tập thể  Lắng nghe  Lắng nghe và thực hiện  “Tìm hiểu về những người có công với quê hương”.  Thực hiện  Thực hiện |

**V.ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

**Mĩ thuật**: **Cô Thuý dạy**

**BÀI 8: Thiên nhiên quanh em**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

*1. Phẩm chất*

Bài học góp phần bồi dưỡng HS các phẩm chất như: ý thức bảo vên thiên nhiên, tác phẩm mĩ thuật thông qua một số biểu hiện chủ yếu sau:

Yêu thiên nhiên và hình thành ý thức bảo vệ thiên nhiên xung quanh.

Chuẩn bị đồ dùng vật liệu học tập.

Biết bảo quản bức tranh của mình, có ý thức tôn trọng bức tranh do bạn bè tạo ra.

*2. Năng lực*

Bài học góp phần từng bước hình thành, phát triển các năng lực sau:

* *Năng lực mĩ thuật*

- Nhận biết cách vẽ tranh chủ đề thiên nhiên.

- Vẽ được bức tranh về thiên nhiên bằng các nét màu sắc theo ý thích.

- Biết trưng bày giới thiệu chia sẻ cảm nhận về hình ảnh chính trong bức tranh của mình của bạn và tranh của họa sĩ được giới thiệu trong bài học.

*Năng lực chung*

- Năng lực tự chủ và tự học: Biết tự chuẩn bị đồ dùng, vật liệu để học tập; tự lự chọn nội dung thực hành.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, thảo luận, nhận xét, phát biểu về các nội dung của bài học với GV và bạn học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết quan sát, phát hiện vẻ đẹp ở đói tượng quan sát; biết sử dụng các đồ dùng, công cụ, … để sáng tạo sản phẩm.

* *Năng lực đặc thù khác*

- Năng lực ngôn ngữ: Biết trao đổi thảo luận giới thiệu, nêu cảm nhận về sản phẩm, tác phẩm mĩ thuật .

- Năng lực thể chất: Biểu hiện ở hoạt động tay trong các kĩ năng thao tác sử dụng đồ dùng như vẽ tranh, cắt hình, nặn, hoạt động vận động.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

*1.Học sinh:*

*-*SGK Mĩ thuật 1, Vở Thực hành Mĩ thuật 1;

- Các đồ dùng cần thiết như gợi ý trong bài 1 SGK Mĩ thuật 1.

- Ảnh, bức tranh về sản phẩm thủ công (nếu có thể).

*2.Giáo viên***:**

- Các đồ dùng cần thiết như gợi ý trong bài 1 SGK Mĩ thuật 1.

- SGK Mĩ thuật 1, Vở Thực hành Mĩ thuật 1; hình ảnh hoặc vật thật minh họa nội dung bài học(đồ thủ công, sản phẩm, tác phẩm mĩ thuật, vật liệu đặc trưng vùng miền,…)

 Phương tiện, họa phẩm cần thiết cho các hoạt động: vẽ, dán, ghép hình, nặn

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**Tiết 1**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
|  | **1.HĐ mở đầu:**  **a.Khởi động**  **-**Kiểm tra sĩ số HS  - Yêu cầu tổ trưởng các tổ kiểm tra sự chuẩn bị bài học.  **b.Tiếp nối:** Giới thiệu bài học  **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới.**  **a.Hoạt động 1:** Giới thiệu một số hình ảnh thiên nhiên…  **b.Hoạt động 2: Quan sát nhận xét**  Tìm hiểu hình ảnh minh họa trang 38 SGK  Tổ chức hs làm việc theo nhóm và đưa ra yêu cầu.  Nêu nội dung của hình ảnh  Đại diện các nhóm lên trình bày  Gvgiới thiệu thêm một số hình ảnh, thực vật động vật. Nêu câu hỏi để Hsnêu tên màu sắc  Tìm hiểu sản phẩm, tác phẩm ở SGK  Tổ chức hs làm việc theo nhóm và đưa ra yêu cầu.  Nêu nội dung của hình ảnh  Nêu tên mỗi bức tranh  Kể tên một số màu sắc trong các bức tranh.  Gọi dại diện các nhóm trình bày  Gợi mở HS nhớ về những gì đã nhìn hoặc quan sát thấy các hình ảnh đồ vật…ở xung quanh có sử dụng hinhg ảnh trang trí kết hợp với chấm và nét.  Tổng kết nội dung quan sát, nhận biết.  **3.Hoạt động thực hành, sáng tạo**  *a.Tìm hiểu cách vẽ tranh*  **Tổ chức hs làm việc theo nhóm và đưa ra yêu cầu.**  **Nêu nội dung của hình ảnh**  Nêu tên mỗi bức tranh  Kể tên một số màu sắc trong các bức tranh.  Gọi dại diện các nhóm trình bày  *b. Thực hành và thảo luận*  - Tổ chức cho HS sáng tạo theo nhóm 4. Tạo sản phẩm nhóm.  Gợi ý:  **4.Hoạt động Cảm nhận và chia sẻ:**  - HDHS trưng bày sản phẩm  - Gợi mở HS giới thiệu: Chia sẻ cảm nhận về sản phẩm  **5. Củng cố và nối tiếp:**  – Nhận xét kết quả thực hành, ý thức học, chuẩn bị bài của HS, liên hệ bài học với thực tiễn.  – Gợi mở nội dung tiết 2 của bài học và hướng dẫn HS chuẩn bị. | **-**Lớp trưởng báo cáo  - Tổ trưởng báo cáo.      - Quan sát, lắng nghe.        - Quan sát và trả lời.                  - HS phát biểu, bổ sung.        - HS trả lời.  - HS kể tên các vật liệu, các bước để tạo ra sản phẩm.  - Lắng nghe.    – Thảo luận nhóm:  + Chọn vật liệu, chất liệu để thực hành  + Chia sẻ, trao đổi thống nhất trong thực hành.  . |

**IV.ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC**

**Tiếng Việt: Bài 76 ươn ươt**

(2 tiết)

1. **YÊU CẦU ĐẠT ĐƯỢC**

* Nhận biết các vần **ươn, ươt;** đánh vần, đọc đúng tiếng có các vần **ươn, ươt.**
* Làm đúng BT giúp thỏ đem cà rốt về kho có vần **ươn,** vần **ươt.**
* Đọc đúng và hiểu bài Tập đọc *Lướt ván.*
* Viết đúng các vần **ươn, ươt,** các tiếng (con) **lươn, lướt** (ván) (trên bảng con).

1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1**. GV: SGK. bộ đồ dùng.Hình ảnh, 6 thẻ chữ để HS làm BT đọc hiểu.

**2.** HS: SGK, bộ đồ dùng

1. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của Giáo viên** | **Hoạt động của Học sinh** | |
| **35’** | **Tiết 1** | | |
|  | **1/ HĐ mở đầu**  **a.Khởi động: Cả lớp hát**  1 HS đọc bài *Chuột út* (2) (bài 75).  b. HĐ tiếp nối: **Giới thiệu bài:** vần **ươn,** vần **ươt** | Hát tập thể  HS đọc | |
|  | **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới** | -  HS lắng nghe | |
|  | **a.HĐ 1 Chia sẻ và khám phá** (BT 1: Làm quen). |  | |
|  | 1**. Dạy vần** **ươn**   * HS đọc: **ươ - nờ - ươn. /** Phân tích vần **ươn. /** Đánh vần, đọc: **ươ - nờ - ươn / ươn.** * HS nói: *con lươn / lươn.* / Phân tích tiếng **lươn.** / Đánh vần, đọc: lờ - ươn - lươn / lươn. / Đánh vần, đọc trơn: ươ - nờ - ươn / lờ - ươn - lươn / con lươn.   **2. Dạy vần** **ươt** (như vần **ươn).**  Đánh vần, đọc trơn: ươ - tờ - ươt / lờ - ươt - lươt - sắc - lướt / lướt ván.  \* Củng cố: HS nói 2 vần mới học là: **ươn, ươt,** 2 tiếng mới học: **lươn, lướt.** | -HS đọc, phấn tích, đánh vần  -HS nói, phân tích, đánh vần  -HS đánh vần, đọc trơn  -HS đánh vần | |
|  | **3. Luyện tập thực hành** |  | |
|  | **a. Mở rộng vốn từ (BT** 2: Giúp thỏ đem cà rốt về hai nhà kho cho đúng)   * HS (cá nhân, cả lớp) đọc từng từ: *vượn, trượt, vượt,...* * Từng cặp HS tìm tiếng có vần **ươn,** vần **ươt. /** 2 HS báo cáo kết quả. * Cả lớp nhắc lại: Tiếng vượn có vần **ươn.** Tiếng trượt có vần **ươt...**   **b.Tập viết** (bảng con - BT 4)   1. GV vừa viết mẫu vừa giới thiệu  * Vần **ươn:** Viết **ươ** rồi đến **n** (các con chữ đều cao 2 li). Chú ý viết **ươ** và **n** không xa quá hay gần quá. * Vần **ươt:** Viết **ươ** rồi đến **t** (cao 3 li). * **lươn:** viết **1** (5 li) rồi đến vần **ươn.** * **lướt:** viết **1** nối sang vần **ươt.** Dấu sắc đặt trên **ơ.**   HS viết: **ưon, ươt** (2 lần). Sau đó viết: (con) **lươn, lướt** (ván). | -HS đọc  -HS lắng nghe  -HS viết ở bảng con | |
|  | **Tiết 2** | | |
|  | 4. **Tập đọc** (BT 3)   1. GV chỉ hình minh hoạ, giới thiệu: Lũ chuột trượt ván trên bờ. Cá chuồn, cún lướt ván trên mặt biển. Vượn ôm ván chơi gần bờ. Thỏ sợ nước, ở trên bờ cổ vũ. 2. GV đọc mẫu. 3. Luyện đọc từ ngữ: **lướt ván, trượt ván, nô đùa ầm ĩ, cá chuồn, hăm hở, lướt như múa lượn, vượn, sợ ướt, cổ vũ, thú vị.** GV giải nghĩa: *hăm hở* (hăng hái, nhiệt tình). 4. Luyện đọc câu  * GV: Bài có 9 câu. GV chỉ từng câu cho HS đọc vỡ. * Đọc tiếp nối từng câu (cá nhân, từng cặp).  1. Thi đọc đoạn, bài, chia bài làm 3 đoạn: 3/4/2 câu.   g) Tìm hiểu bài đọc   * GV nêu YC; chỉ từng vế câu cho HS đọc. * Từng cặp HS làm bài; nói kết quả, GV nối từng vế câu trên bảng lớp. * Cả lớp đồng thanh: a) Cún - 3) lướt như múa lượn. / b) Vượn - 2) chưa dám ra xa. /  1. Thỏ - 1) sợ ướt, ở trên bờ.   **3/ Vận dụng trải nghiệm**  Tìm tiếng có vần **ươn, ươt**  **4/. Củng cố và nối tiếp**  - Nhận xét  -GV dặn HS về nhà xem trước bài | | -HS lắng nghe  -HS luyện đọc từ ngữ  -HS luyện đọc câu  -HS thi đọc bài  -HS thực hiện |
|  |  | |  |

**IV.ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

**ĐẠO ĐỨC: BÀI 7 YÊU THƯƠNG GIA ĐÌNH**

**I.YÊU CẦU ĐẠT ĐƯỢC:**

Học xong bài này, HS cần đạt được các yêu cầu sau:

Nêu được những biểu hiện của tình yêu thương trong gia đình.

Nhận biết được sự cần thiết của tình yêu thương gia đình.

- Thực hiện được những việc làm thể hiện tình yêu thương với người thân trong

gia đình.

Đồng tình với thái độ, hành vi thể hiện tình yêu thương trong gia đình; không đồng tình với thái độ, hành vi không thể hiện tình yêu thương gia đình.

GDHS:

**Lồng ghép: ANQP**

+ Yêu quý ông (bà), cha (mẹ), anh (chị, em) trong gia đình.

+ Qua đó yêu gia đình, yêu quê hương đất nước.

**Lồng ghép: GDDP** **Chủ đề 2: Cảnh đẹp quê em**

- Bồi dưỡng niềm tự hào và tình yêu quê hương, đất nước.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. GV: SGK *Đạo đức 1.*Tranh “Gia đình nhà gà”; các tranh SGK *Đạo đức 1,* ưang 35, 36 phóng to.
2. HS: VBT

**III .HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHU YÊU**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
|  | **1.HĐ mở đầu**  **a.Khởi động**  GV tổ chức cho cả lớp hát bài “Cả nhà thương nhau” - Nhạc và lời: Phan Văn Minh.GV nêu câu hỏi: Bài hát nói về điều gì? GV tóm tắt ý kiến của HS và dẫn dắt vào bài học  b.HĐ nối tiếp: giới thiệu bài học   1. **Hoạt động hình thành kiến thức mới**   **a.HĐ 1: Khám phá trải nghiệm**  Hoạt động 1.1: Kể chuyện theo tranh  ***Mục tiêu:*** HS nhận biết được một biểu hiện của tình yêu thương và biết được anh chị em trong gia đình cần yêu thương nhau. HS được phát triển năng lực tư duy sáng tạo. | -  -HS hát  -HS phát biểu ý kiến. | |
|  | ***Cách tiến hành:***  *Bước :*GV yêu cầu HS xem các tranh trong câu chuyện “Gia đình nhà gà” - SGK *Đạo đức 1,* trang 34, 35 và kể chuyện theo tranh.  GV treo tranh phóng to lên trên bảng hoặc dùng máy chiếu đa năng, chiếu tranh lên bảng và mời một vài HS lên bảng kế lại câu chuyện.  -GV kể lại nội dung chuyện | -HS làm việc cá nhân, dựa vào tranh để kể lại nội dung câu chuyện.  -Một vài HS lên bảng, chỉ từng tranh và kể lại nội dung câu chuyện. | |
|  | *Bước 2:*  GV chia nhóm và tổ chức cho HS thảo luận các câu hỏi ở mục b SGK *Đạo đức1,*trang 35:  Gà mẹ đã làm gì để chăm sóc đàn con? Việc làm đó thể hiện điều gì?  Gà mẹ đã khuyên gi khi các con tranh mồi?  GV mời đại diện một vài nhóm trình bày kết quả thảo luận. Các nhóm khác trao đổi, bổ sung.  GV kết luận | -HS thảo luận nhóm.  -HS trình bày kết quả | |
|  | **Hoạt động 1.2: Tìm hiểu sự quan tâm, chăm sóc của ông bà, cha mẹ đối vói con cháu**  ***Mục tiêu:***  HS nêu được những việc làm của ông bà, cha mẹ thể hiện sự yêu thương, quan tâm, chăm sóc đối với con cháu và biết được vì sao mọi người bong gia đình cần yêu thương nhau.  HS được phát triển năng lực giao tiếp, họp tác. | | |
|  | ***Cách tiến hành:***  GV yêu cầu từng cặp HS quan sát tranh ở mục c SGK *Đạo đức 1,* trang 35, 36 và thảo luận cặp đôi theo các câu hỏi:  Ông, bà, bố, mẹ trong mỗi tranh đang làm gì?  Những việc làm đó thể hiện điều gì?  Vì sao mọi người trong gia đình cần yêu thương nhau?  GV ch treo tranh lên bảng và mời đại diện mồi nhóm lên bảng trình bày nội dung vềmột tranh.  GV kết luận: | | -HS làm việc cặp đôi, chia sẻ ý kiến với bạn.  -Đại diện các nhóm lên bảng trình bày. Sau phần trình bày của mỗi nhóm, lớp trao đổi, bồ sung. |
|  | GV nêu câu hòi: Ông bà, bố mẹ của em đã thể hiện sự yêu thương, quan tâm, chăm sóc em như thế nào? | | 1. -Một vài HS chia sẻ trước lớp. |
|  | GV kết luận: Ông bà, bố mẹ luôn yêu thương, quan tâm, chăm sóc, dạy dỗ em và mang lại cho em những điều tốt đẹp nhất. | |  |
|  | **Hoạt động 1. 3: Thảo luận về cách thể hiện tình yêu thương**  ***Mục tiêu:***  HS nêu được những cách thể hiện tình yêu thương đối với người thân trong gia đình.  HS được phát triển năng lực giao tiếp, hợp tác. | | |
|  | ***Cách tiến hành:***GV yêu cầu HS quan sát tranh trong mục d SGK *Đạo đức 1,* trang 36, 37 và thảo luận nhóm 4 về câu hỏi sau: Bạn trong tranh đã làm gì để thể hiện tình yêu thương với người thân trong gia đình?  GV kết luận nội dung từng tranh:  Lồng ghép giáo dục: QPAN, GDĐP  + Yêu quý ông (bà), cha (mẹ), anh (chị, em) trong gia đình.  + Qua đó yêu gia đình, yêu quê hương đất nước.  + Bồi dưỡng niềm tự hào và tình yêu quê hương, đất nước.  ……  **3/Củng cố và nối tiếp**  Nhận xét tuyên dương | | -HS thảo luận trong nhóm.  -Đại diện mỗi nhóm lên bảng trình bày về một tranh. Các nhóm khác trao đổi bổ sung. |

IV. **ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC:**

**LG: QPAN, GDĐP**

**Thứ Ba ngày 12 tháng 12 năm 2023**

**Giáo dục thể chất – Tiết 29 Ôn các tư thế và kĩ năng vận động cơ bản**

**I/ YÊU CẦU ĐẠT ĐƯỢC:**

- Biết khẩu lệnh, cách thực hiện tư thế và kĩ năng vận động cơ bản.

- Thực hiện được các tư thế vận động của đầu, cổ, tay,…

- Tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể.

**II/ ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1/ Giáo viên: Sgk, tranh minh họa.

2/ HS: sgk.

**III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thời gian** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
|  | **1. HĐ mở đầu**  **a.Khởi động:**  - Ổn định tổ chức lớp.  - Thực hiện khởi động: Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,..  b. Nối tiếp **Giới thiệu bài.**  **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới:**  a.**Hoạt động 1:** Ôn các tư thế và kĩ năng vận động.  - Cho HS quan sát tranh  - Hô khẩu lệnh và thực hiện động tác mẫu  - GV hô - HS tập theo Gv.  - Gv quan sát, sửa sai cho HS.  **3.Hoạt động luyện tập thực hành:**  - Y,c Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực.  - YC HS thực hiện theo nhóm đôi.  - Gọi HS lên thực hiện theo nhóm, cá nhân.  - Tổ chức thi giữa các tổ.  - Giáo viên nhận xét  **4.Hoạt động vận dụng trải nghiệm:** \* Trò chơi “mèo duổi chuột”.  - GV nêu tên trò chơi, hướng dẫn cách chơi.  - Cho HS chơi thử và chơi chính thức.  - Nhận xét tuyên dương và sử phạt người phạm luật  **5. Củng cố và nối tiếp:**  **-** Cho HS thực hiện các động tác thả lỏng cơ toàn thân.  - Dặn dò HS tập luyện.  - Nhận xét tiết học. | **-** HS thực hiện.  - HS thực hiện.  - HS lắng nghe.  - HS quan sát.  - HS quan sát.  - HS thực hiện.  - HS thực hiện theo tổ.  - HS luyện tập theo nhóm đôi  - HS thực hiện.  - Các tổ thi nhau thực hiện.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS tham gia chơi.  - HS lắng nghe.  - HS thực hiện.  - HS lắng nghe. |

**V.ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

**Thứ Ba ngày 12 tháng 12 năm 2023**

**Tiếng Việt: Bài 77 ang ac**

(2 tiết)

**I. YÊU CẦU ĐẠT ĐƯỢC:**

* HS nhận biết vần **ang, ac;** đánh vần, đọc đúng tiếng có các vần **ang, ac.**
* Nhìn chữ, tìm đúng các tiếng có vần **ang,** vần **ac.**
* Đọc đúng và hiểu bài Tập đọc *Nàng tiên cá.*
* Viết đúng các vần **ang, ac,** các tiếng **thang, vạc** (trên bảng con).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1**. GV: SGK, Máy chiếu hoặc các thẻ chữ

**2.** HS: SGK, bộ đồ dùng

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

**Tiết 1**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của Giáo viên** | **Hoạt động của Học sinh** |
| **35’** | **1/ HĐ mở đầu:**  **a.Khởi động:**  Gọi 2 HS đọc bài Tập đọc *Lướt ván* (bài 76).  b. HĐ nối tiếp: **Giới thiệu bài:** vần **ang,** vần **ac.** | Cả lớp hát  HS đọc |
|  | **2/ Hoạt động hình thành kiến thức mới**  **a.HĐ2. Chia sẻ và khám phá** (BT 1: Làm quen). | -HS lắng nghe |
|  | 1. Dạy vần **ang**  * HS đọc: **a - ngờ - ang. /** Phân tích vần **ang.** / Đánh vần, đọc trơn: **a - ngờ - ang / ang.** * HS nói: *thang.* / Phân tích tiếng **thang. /** Đánh vần, đọc: thờ - ang - thang / thang. / Đánh vần, đọc trơn: a - ngờ - ang / thờ - ang - thang / thang.   Dạy vần **ac** (như vần **ang)**  Đánh vần, đọc tron: a - cờ - ac / vờ - ac - vac - nặng - vạc / vạc.  \* Củng cố: HS nói lại 2 vần mới học: **ang, ac,** 2 tiếng mới học: **thang, vạc.** | -HS đọc, phấn tích, đánh vần  -HS nói, phân tích, đánh vần  -HS đánh vần, đọc trơn  -HS đánh vần |
|  | **3. Luyện tập thực hành** |  |
|  | **-Mở rộng vốn từ** (BT 2: Tiếng nào có vần **ang?** Tiếng nào có vần **ac?)**   * HS đọc từng từ ngữ. / Tìm tiếng có vần **ang,** vần **ac** trong VBT, nói kết quả. * Cả lớp: Tiếng **bác** có vần **ac.** Tiếng **vàng** có vần **ang,...**   **-Tập viết** (bảng con - BT 4)   1. GV vừa viết mẫu vừa giới thiệu  * Vần **ang: a** viết trước, **ng** viết sau **(g** cao 5 li); chú ý nét nối giữa **a** và **ng. /** Làm tương tự với vần **ac.** * **thang:** viết **th** trước, **ang** sau. * **vạc:** viết **v** trước, **ac** sau, dấu nặng đặt dưới **a.**  1. HS viết: **ang, ac** (2 lần). Sau đó viết: **thang, vạc.** | -HS đọc  -HS lắng nghe  -HS viết ở bảng con |
|  | **Tiết 2** | | |
|  | **3.3. Tập đọc** (BT 3)   1. GV giới thiệu hình ảnh nàng tiên cá: nửa thân trên giống 1 cô bé, nửa thân dưới là cá. 2. GV đọc mẫu.. 3. Luyện đọc từ ngữ: **nàng tiên cá, nửa thân trên, lướt trên biển, nhẹ nhàng, các thứ, đất liền, ngân nga.** Giải nghĩa: *ngân nga* (âm thanh kéo dài, vang xa). 4. Luyện đọc câu  * GV: Bài có 8 câu. GV chỉ từng câu cho HS đọc vỡ. * Đọc tiếp nối từng câu (cá nhân, từng cặp).  1. Thi đọc đoạn, bài, chia bài làm 2 đoạn, mỗi đoạn 4 câu.   g) Tìm hiểu bài đọc   * HS đọc từng vế câu. / HS làm bài trong VBT, báo cáo kết quả. * GV ghi lại đáp án trên bảng. / Cả lớp đọc lại: a) Nàng tiên cá - (2) ngân nga hát.  1. Dân đi biển - (1) nghe hát, quên cả mệt, cả buồn.  * Bài đọc kể về nàng tiên cá: hình dáng, tính tình của nàng (nhân hậu, thích ca hát). | -HS lắng nghe  -HS luyện đọc từ ngữ  -HS luyện đọc câu  -HS thi đọc bài  -HS thực hiện |
|  | **3/ Vận dụng trải nghiệm**  Tìm tiếng có vần**: ang, ac**  **4/. Củng cố và nối tiếp**  - Nhận xét  -GV dặn HS về nhà xem trước bài:ăng, ăc | -HS thực hiện  -HS lắng nghe và thực hiện |

**IV.ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

**Toán:Bài 32. LUYỆN TẬP (2 tiết) tiết 2**

**I. YÊU CẦU ĐẠT ĐƯỢC;**

- Củng cố về bảng trừ và làm tính trừ trong phạm vi 10.

- Rèn kĩ năng làm tính cộng, trừ và vận dụng được kiến thức, kĩ năng đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển các NL toán học: NL giải quyết vấn đề toán học, NL tư duy và lập luận toán học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên**

- Các thẻ phép tính như ở bài 1 để HS chơi trò chơi tính nhẩm.

- Một số tình huống đơn giản dẫn tới phép trừ trong phạm vi 10.

**2. Học sinh**

- Vở, SGK

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC** |
| **35’** | **1.** HĐ mở đầu  **a.Khởi động**  Chia sẻ các tình huống có phép cộng trong thực tế gắn với gia đình em. Hoặc chơi trò chơi “Truyền điện”, “Đố bạn” ôn tập cộng, trừ nhẩm trong phạm vi 10 để tìm kết quả của các phép tính trong phạm vi 10 đã học.  b.HĐ tiếp nối: Gioi thiệu bài học  **2.HĐ hình thành kiến thức mới:** |  |
|  | **Bài 3.** HS quan sát mẫu, liên hệ với nhận biết về quan hệ cộng - trừ, suy nghĩ và lựa chọn phép tính thích hợp, ví dụ: 6 + 3 = 9; 3 + 6 = 9; 9 - 3 = 6; 9 — 6 = 3; ... |  |
|  | Từ đó HS tìm kết quả cho các trường hợp còn lại trong bài. |  |
|  | Bài 4  - Cho HS quan sát tranh, suy nghĩ và tập kể cho bạn nghe tình huống xảy ra trong tranh rồi đọc phép tính tương ứng. Chia sẻ trước lớp. | - HS quan sát tranh. Chia sẻ trước lớp. |
|  | *Ví dụ:*  + Có 5 bạn đang bơi. Có 3 bạn trên bờ. Có tất cả bao nhiêu bạn? |  |
|  | Chọn phép cộng 5 + 3 = 8 hoặc 3 + 5 = 8.  + Có tất cả 8 bạn, trong đó có 3 bạn trên bờ. Còn lại bao nhiêu bạn đang bơi?  Chọn phép trừ 8 - 3 = 5. |  |
|  | + Có tất cả 8 bạn, trong đó có 5 bạn đang bơi. Còn lại bao nhiêu bạn trên bờ?  Chọn phép trừ 8 - 5 = 3. |  |
|  | - GV lưu ý HS về quan hệ cộng – trừ. Sử dụng quan hệ cộng - trừ để tính nhẩm thông qua các ví dụ đơn giản. |  |
|  | **3. Ứng dụng (vận dụng) thực hành**  Bài 1  - Cho HS làm bài 1: Tìm kết quả các phép cộng, trừ nêu trong bài (thể hiện trong các thẻ ghi phép tính). | - HS thực hiện |
|  | - GV tổ chức thành trò chơi theo cặp hoặc theo nhóm: một bạn lấy ra một thẻ phép tính đố bạn khác tìm kết quả và nguợc lại. |  |
|  | Bài 2  - Cho HS làm bài 2: Tìm kết quả các phép cộng, trừ nêu trong bài (HS có thể tính nhẩm hoặc dùng *Bảng cộng, trừ trong phạm vi* 10 để tính). | - HS thực hiện |
|  |  | - HS đổi vở, đặt câu hỏi cho nhau nhận xét về các phép tính trong từng cột: |
|  | a)Ngầm giới thiệu “Tính chất giao hoán của phép cộng” thông qua các ví dụ cụ thể. |  |
|  | b)Ngầm giới thiệu quan hệ cộng - trừ.  Chia sẻ truớc lớp. GV cũng có thể nêu thêm một vài phép tính khác để HS cúng cố kĩ năng, hoặc HS tự nêu phép tính rồi đố nhau tìm kết quả phép tính. |  |
|  | **4. Củng cố và nối tiếp**  - Cho HS nghĩ ra một số tình huống trong thực tế liên quan đến phép cộng, trừ trong phạm vi 10. | -HS nêu, nhận xét |
|  | Về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép cộng, trừ trong phạm vi 10 để hôm sau chia sẻ với các bạn. |  |

**IV.ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY.**

**Tiếng Việt: TẬP VIẾT ươn, ươt, ang, ac**

1. **YÊU CẦU ĐẠT ĐƯỢC:**

- Viết đúng **ươn, ươt, ang, ac, con lươn, lướt ván, thang, vạc**

**-** chữ thường, cỡ vừa, đúng kiểu, đều nét.

1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1**. GV: Vở luyện viết

**2.** HS: Vở luyện viết , bộ đồ dùng TV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của Giáo viên** | **Hoạt động của Học sinh** |
| **1/HĐ mở đầu:**  **a.Khởi động: Cả lớp hát**  **2/ Hoạt động cơ bản**  **HĐ1. Giới thiệu bài:** vần **,** vần **.**  **HĐ2.**   1. **Giới thiệu bài:** GV nêu MĐYC của bài học. | -HS lắng nghe |
| 1. **Luyện tập** 2. Cả lớp đánh vần, đọc trơn: *ươn, con lươn, ươt, lướt ván, ang, thang, ac, vạc.* 3. Tập viết: *ươn, con lươn, ươt, lướt ván*  * 1 HS nhìn bảng, đọc; nói cách viết vần *ươn, ươt;* độ cao các con chữ. * GV vừa viết mẫu lần lượt từng vần, tiếng, vừa hướng dẫn:   + Vần *ươn* cao 2 li; vần *ươt:* chữ *t* cao 3 li.  + Viết *lươn, lướt:* chữ *l* cao 5 li. Tiếng *lướt,* dấu sắc đặt trên *ơ.*   * HS thực hành viết các vần, tiếng trong vở *Luyện viết 1,* tập một.   Tập viết: *ang, thang, ac, vạc* (như mục b). HS hoàn thành phần *tập thêm.*  -GV cùng HS nhận xét bình chon bạn viết | HS đánh vần, đọc trơn  -HS lắng nghe  -HS viết vào vở tập viết |
| nhanh, đúng qui trình, đẹp  **3/ Vận dụng:**  Rèn chữ viết  **4/. Củng cố và nối tiếp**  - Nhận xét |  |
| -Nhăc HS chưa hoàn thành bìa viết về nhà tiếp tục luyện viết |  |

**IV.ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

**Tự nhiên và xã hội: Tiết 29 AN TOÀN TRÊN ĐƯỜNG (3 tiết)**

**Tiết 3**

**I.YÊU CẦU ĐẠT ĐƯỢC**

**\*Về nhận thức khoa học**

- Nêu được cách phòng tránh nguy hiểm trong một số tình huống để đảm bảo an toàn trên đường ,

- Nói được tên và ý nghĩa của một số biển báo và tín hiệu đèn hiệu giao thông ,

**\*Về tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh:**

– Đặt được câu hỏi để tìm hiểu về nguyên nhân , cách phòng tránh nguy hiểm trong một số tình huống giao thông .

- Biết cách quan sát , trình bày ý kiến của mình về nguyên nhân , cách phòng tránh nguy hiểm trong một số tình huống giao thông , về biển báo và đèn tín hiệu giao thông ...

**\*Về vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:**

-Thực hành đi bộ qua đường theo sơ đồ : đoạn đường không có đèn tín hiệu giao thông ; đoạn đường có đèn tín hiệu giao thông .

**Lồng ghép: ATGT** -  **Bài 4: Ngồi an toàn trên các phương tiện giao thông**

Biết được vị trí, cách ngồi an toàn trên các phương tiện giao thông phổ biến như: xe đạp, xe máy, ô tô…

– Nhận biết được những nguy hiểm khi ngồi không đúng vị trí hoặc không đúng cách;

– Thực hiện và chia sẻ với mọi người về vị trí ngồi, cách ngồi an toàn trên các phương tiện giao thông.

(Phần:Khởi động, Thực hành, Vận dụng)

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1. Giáo viên: Các hình trong SGK . - VBT Tự nhiên và Xã hội 1 . Các tấm bìa có hình tròn ( màu xanh và màu đỏ ) ; hình xe ô tô , xe máy , xe đạp . Phiếu tự đánh giá.

2. Học sinh: sgk.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thời gian** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
|  | **1.HĐ mở đầu**  **a. Khởi động:**  **-** Ổn định tổ chức lớp.  - Cho HS hát.  b.Nối tiếp: **Giới thiệu bài.**  **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới**  **a.Hoạt động 1: Tìm hiểu các yêu cầu đi bộ qua đường.**  *Bước 1: Làm việc theo nhóm*  - Nhóm chẵn: HS quan sát các hình ở trang 62 trong SGK để nêu yêu cầu đi bộ đường ở đoạn đường có đèn tín hiệu giao thông dành cho người đi bộ.  - Nhóm lẻ: HS quan sát các hình ở trang 62 trong SGK để nêu yêu cầu đi bộ | đường ở đoạn đường không có đèn tín hiệu giao thông dành cho người đi bộ.  *Bước 2: Làm việc cả lớp*  - Đại diện một số nhóm trình bày kết quả làm việc trước lớp.  - HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời.  - GV chốt thông tin:  + Qua đường ở đoạn đường có đèn tín hiệu giao thông dành cho người đi bộ:  \* Dừng lại trên hè phố, lề đường hoặc sát mép đường.  • Chờ cho tín hiệu đèn dành cho người đi bộ chuyển sang màu xanh.  \* Quan sát bên trái, bên phải và bên trái một lần nữa cho đến khi chắc chắn không có chiếc xe nào đang đến gần.  Đi qua đường trên vạch kẻ đường dành cho người đi bộ, giơ cao tay để các xe nhận biết và vẫn cần quan sát an toàn.  + Qua đường ở đoạn đường không có đèn tín hiệu giao thông dành cho người đi bộ:  \*Dừng lại trên hè phố, lề đường hoặc sát mép đường.  \* Quan sát bên trái, bên phải và bên trái một lần nữa cho đến khi chắc chắn an toàn.  . - GV hướng HS đến thông điệp: “Chúng ta cần phải thực hiện những quy định về trật tự an toàn giao thông để đảm bảo an toàn cho bản thân và người khác ”  . - HS có thể làm câu 4 của Bài 9 (VBT).  **3.Hoạt động luyện tập thực hành tập đi bộ qua đường an toàn**  *Bước 1: Chuẩn bị thực hành*  - GV và HS làm một số tấm bìa có hình tròn (màu xanh và màu đỏ)hình xe ô tô, xe máy, xe đạp.  - GV vẽ trước ở sân trường đoạn đường có vạch kẻ và đoạn đường không có vạch kẻ((số lượng đoạn đường theo số nhóm)  *Bước 2: Thực hành đi bộ qua đường trong nhóm*  - Các nhóm sẽ phân vai một người đóng vai đèn hiệu, một số người đi bộ một người đóng ô tô / xe máy / xe đạp)  - Mỗi nhóm thực hành đi bộ qua cả hai loại đoạn đường (HS trong nhóm đổi vai cho nhau)  *Bước 3: Thực hành đi bộ qua đường trước lớp*  Đại diện một số nhóm thực hành đi bộ qua đường trước lớp.  HS khác / GV nhận xét, hoàn thiện cách đi bộ qua đường của các bạn (theo đúng yêu cầu đi bộ qua đường).  **4. Củng cố và nối tiếp:**  **-** GDHS an toàn giao thông.  - Nhận xét tiết học. | **-** HS thực hiện.  - HS hát.  - HS lắng nghe.  - HS thảo luận.  - HS trình bày.  - HS nêu ý kiến.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS làm bài.  - HS thực hiện.  - HS quan sát.  - HS thực hiện.  - HS thực hiện.  - HS thực hiện.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe. |

1. **ĐIỀU CHỈNH NỘI DUNG SAU BÀI HỌC**

**Hoạt động trải nghiệm: HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ**

**BIẾT ƠN NHỮNG NGƯỜI CÓ CÔNG VỚI QUÊ HƯƠNG**

**I. YÊU CẦU ĐẠT ĐƯỢC:**

Sau hoạt động, HS có khả năng:

- Nhận biết được những người anh hùng của quê hương.

- Biết chia sẻ cảm xúc về những người anh hùng của quê hương khi được nghe kể chuyện và trò chuyện cùng nhau.

- Hào hứng khi nghe kể chuyện và mạnh dạn chia sẻ với các bạn.

GDĐP: **Chủ đề 4:** **Danh nhân Phú Yên**

Lập đền thờ Lương Văn Chánh ở huyện Phú Hòa;

Đền thờ Lê Thành Phương ở huyện Tuy An.

Đền thờ … ghi công các anh hùng liệt sĩ của tỉnh Phú Yên ở Núi Nhạn

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Câu chuyện kể về tấm gương của chị Võ Thị Sáu, anh Kim Đồng.

- Chuẩn bị bài hát về các gương anh hùng của quê hương.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
|  | **1. HĐ mở đầu**  **a.Khởi động (3 phút)** |  |
|  | - Ổn định:  **b.Giới thiệu bài:** | - Hát |
|  |  |  |
|  | Hôm nay chúng ta cùng tìm hiểu về những người có công với quê hương, đất nước qua bài : Biết ơn những người có công với quê hương. | - Lắng nghe. |
|  | **2. Các hoạt động hình thành kiến thức mới:** | |
|  | **a.Hoạt động 1. *Nghe kể chuyện về những người anh hùng của quê hương*** | |
|  |  | |
|  |  | |
|  | - GV hỏi:  + Các em đã được nghe hay được xem phim về những người anh hùng của quê hương mình chưa?  + Hãy cho cô và các bạn biết về tên của người anh hùng đó?  - Sau đó, GV kể chuyện về tấm gương chị Võ Thị Sáu hoặc một nhân vật lịch sử nào đó của quê hương mình. Trong khi kể chuyện, GV có thể mời HS cùng tham gia kể chuyện (nếu các em biết). | - HS trả lời:  + HS kể tên các bộ phim mình đã xem vềngười anh hùng của quê hương.  + HS kể tên các anh hùng.  - HS lắng nghe. |
|  | \*GV kết luận.  - HS đã được làm quen với các nhân vật lịch sử qua nghe kể chuyện và tìm hiểu về các nhân vật đó. | - Theo dõi, lắng nghe |
|  | **3. Hoạt động luyện tập và vận dụng.** | |
|  | **a.Hoạt động: Chia sẻ về các anh hùng của quê hương.** | |
|  |  | |
|  | - GV tổ chức cho HS chia sẻ cùng nhau theo từng cặp đôi hoặc theo nhóm bạn.  - GV cho HS tự do nói về hiểu biết của mình về những người anh hùng của quê hương.  - GV cùng HS trao đổi, chia sẻ sao cho có được nhiều ý kiến hay nhất, thú vị nhất từ phía HS.  **GDHS: Tìm hiểu** **Danh nhân Phú Yên**  Lập đền thờ Lương Văn Chánh ở huyện Phú Hòa;  Đền thờ Lê Thành Phương ở huyện Tuy An.  Đền thờ … ghi công các anh hùng liệt sĩ của tỉnh Phú Yên ở Núi Nhạn | - HS chia sẻ trong nhóm.  - 4-5 HS nói về hiểu biết của mình về những người anh hùng của quê hương.  - Cùng GV chia sẻ với cả lớp. |
|  | **3. Hoạt động củng cố nối tiếp:**  - GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS.  - Về nhà chia sẻ với người thân về cảm xúc cảu mình đối với những người anh hùng của quê hương. | - Lắng nghe |

**IV.ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC**

**GDĐP**

**Thứ Tư ngày 14 tháng 12 năm 2023**

**Tiếng Việt: Bài 78 ăng ăc**

(2 tiết)

1. **YÊU CẦU ĐẠT ĐƯỢC:**

* Nhận biết các vần **ăng, ăc;** đánh vần, đọc đúng tiếng có các vần **ăng, ăc.**
* Nhìn chữ, tìm và đọc đúng tiếng có vần **ăng,** vần **ăc.**
* Đọc đúng, hiểu bài Tập đọc *Cá măng lạc mẹ* (1).
* Viết đúng các vần **ăng, ăc,** các tiếng **măng, tắc** (kè) (trên bảng con).

1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1**. GV: SGK / phiếu khố to viết nội dung BT đọc hiểu

**2.** HS: SGK, bộ đồ dùng

**III.** **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của Giáo viên** | **Hoạt động của Học sinh** | |
| **35’** | **Tiết 1** | | |
|  | **1/ HĐ mở đầu**  **a.Khởi động: Cả lớp hát**  : 2 HS tiếp nối nhau đọc bài *Nàng tiên cá* (bài 77).  b.HĐ Tiếp nối: **Giới thiệu bài:**  vần **ăng,** vần **ăc.** | Hát tập thể  Đọc bài  -HS trả lời | |
|  | **2/ Hoạt động hình thành kiến thức mới** | -HS lắng nghe | |
|  | **HĐ1. Chia sẻ và khám phá (BT** 1: Làm quen) |  | |
|  | 1. Dạy vần **ăng**   * HS đọc: **ă - ngờ - ăng. /** Phân tích vần **ăng. /** Đánh vần và đọc: **ă - ngờ - ăng / ăng.** * HS nói: *măng.* / Phân tích tiếng **măng. /** Đánh vần, đọc: mờ - ăng - măng / măng. * Đánh vần, đọc trơn: ă - ngờ - ăng / | -HS đọc, phấn tích, đánh vần  -HS nói, phân tích, đánh vần  -HS đánh vần, đọc trơn | |
|  | * mờ - ăng - măng / măng.   2.Dạy vần **ăc** (như vần **ăng):** Đánh vần, đọc trơn: ă - cờ - ăc / tờ - ăc - tăc - sắc - tắc / tắc kè.  \* Củng cố: HS nói lại 2 vần mới học: **ăng, ăc,** 2 tiếng mới học: **măng, tắc.** | -HS đánh vần | |
|  | **3.HĐ Luyện tập và thực hành** |  | |
|  | **a.Mở rộng vốn từ** (BT 2: Tiếng nào có vần **ăng?** Tiếng nào có vần **ăc?)**   * HS đọc từng từ ngữ. / Từng cặp HS tìm tiếng có vần **ăng, ăc;** báo cáo. * GV chỉ từng từ, cả lớp: Tiếng **răng** có vần **ăng.** Tiếng **xắc** có vần **ăc,...**   **b.Tập viết** (bảng con - BT 4)   1. GV vừa viết mẫu vừa giới thiệu  * Vần **ăng:** viết **ă** rồi nối sang **ng. /** Thực hiện tương tự với vần **ăc.** * Tiếng **măng:** viết **m, ăng. /** Làm tương tự với tiếng **tắc.** Dấu sắc đặt trên **ă.**  1. HS viết bảng con: **ăng, ăc** (2 lần). / Viết: **măng, tắc** (kè). | -HS đọc  -HS lắng nghe  -HS viết ở bảng con | |
|  | **Tiết 2** | | |
|  | **4.Tập đọc** (BT 3)   1. GV chỉ hình minh hoạ, giới thiệu: Bài đọc kể chuyện cá măng bị lạc mẹ giữa biển lớn và điều nguy hiểm sắp xảy ra: một con cá mập hung dữ xuất hiện. 2. GV đọc mẫu. 3. Luyện đọc từ ngữ: **cá măng, lạc mẹ, biển lớn, kiếm ăn, gió lớn, lo lắng, đằng xa, cá mập, răng sắc nhọn, lởm chởm.** Giải nghĩa từ: *lởm chởm* (răng nhọn, cứng, đâm ra không đều nhau). 4. Luyện đọc câu  * GV: Bài có 6 câu. / HS (cá nhân, cả lớp) đọc vỡ từng câu. * Đọc tiếp nối từng câu (vài lượt).  1. Thi đọc tiếp nối 2 đoạn (2 câu / 4 câu); thi đọc cả bài.   g) Tìm hiếu bài đọc   * GV nêu YC; chỉ từng ý a, b, c cho HS đọc. / HS làm bài trong VBT. * 1 HS báo cáo kết quả. GV chốt lại đáp án.   Cả lớp nhắc lại: Ý a (Một hôm mưa gió, cá măng lạc mẹ.) - **đúng.** Ý b (Cá măng tự ý đi xa nên lạc mẹ.) - **sai.** Ý c (Cá măng chợt gặp cá mập.) – **đúng**  **3/ Vận dụng và trải nghiệm**  Tìm tiếng có vần**: ăng, ăc**  **4/. Củng cố và nối tiếp**  - Nhận xét  -GV dặn HS về nhà xem trước bài: âng. âc | | -HS lắng nghe  -HS luyện đọc từ ngữ  -HS luyện đọc câu  -HS thi đọc bài  -HS theo dõi  -HS trình bày  -HS thực hiện |
|  |  | |  |

**IV.ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC**

**Toán:** **Bài 33.** **LUYỆN TẬP** (**2 tiết) Tiết 3&4**

I.YÊU CẦU ĐẠT ĐƯỢC:

- Củng cố kĩ năng làm tính cộng, trừ trong phạm vi 10 và vận dụng vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển các NL toán học: NL giải quyết các vấn đề toán học, NL tư duy và lập luận toán học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên**

- Các thẻ số và phép tính.

- Một số tình huống đơn giản dẫn tới phép cộng hoặc trừ trong phạm vi 10.

**2. Học sinh**

- Vở, SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC** |
|  | **1.** HĐ mở đầu  **a.Khởi động**  HS chia sẻ các tình huống có phép cộng hoặc trừ (trong phạm vi 10) trong thực tế gắn với gia đình em. Hoặc chơi trò chơi “Truyền điện”, “Đố bạn” ôn tập cộng, trừ nhẩm trong phạm vi 10  b.Nối tiếp: . **Giới thiệu bài** |  |
|  | **2.** **Hoạt động hình thành kiến thức mới**  **3. Ứng dụng (vận dụng) thực hành**  Bài 1  - Cho HS làm bài 1: |  |
|  | + Tìm các số phù hợp cho mỗi ô ?  + Củng cố nhận biết về quan hệ cộng - trừ. | Đổi vở, đặt câu hỏi cho nhau và nói cho nhau về tình huống đã cho và phép tính tương ứng. |
|  | GV chố*t lại cách làm bài; gọi một vài cặp HS chia sẻ cách làm cho cả lớp nghe.* | - HS chia sẻ |
|  | **Bài 2**  - Cho HS làm bài 2: Dựa vào hình ảnh trực quan để tìm số phù hợp cho mỗi ô dấu ? (HS có thể dựa vào phép đếm hoặc dùng Bảng cộng, trừ trong phạm vi 10 để tìm số thích hợp trong ô trống) |  |
|  | - Cho HS đặt câu hỏi, nói cho nhau về tình huống trong bức tranh và phép tính tương ứng. Chia sẻ trước lớp. | - HS đặt câu hỏi, nói cho nhau về tình huống trong bức tranh và phép tính tương ứng. Chia sẻ trước lớp. |
|  | GV cũng có thể nêu ra một vài phép tính tương tự để HS củng cố kĩ năng, hoặc HS tự nêu phép tính rồi đố nhau tìm kết quả phép tính. |  |
|  | **Bài 3.** HS làm tương tự như bài 2: Quan sát hình vẽ, đếm hoặc dùng *Bảng cộng, trừ trong phạm vi 10* để tìm số cúc áo còn thiếu rồi nêu số phù hợp cho mỗi ô ? . GV có thể tổ chức thành trò chơi vẽ thêm, gắn thêm số cúc áo thích hợp cho mỗi người tuyết. | - HS thực hiện |
|  | Bài 4  - Cá nhân HS quan sát tranh, suy nghĩ tìm số thích hợp trong ô ? rồi chia sẻ với bạn cách làm của mình. Lí giải cách quan sát để tìm số thích hợp. |  |
|  | *Ví dụ:* Có tất cả 6 chú voi. Có 2 chú voi đang căng băng rôn. Có bao nhiêu chú voi đứng ở sau băng rôn? |  |
|  | - GV khuyến khích HS suy nghĩ và nói theo cách của các em, khuyến khích HS trong lớp đặt thêm câu hỏi cho nhóm trình bày. |  |
|  | **Bài 5.** Cho HS quan sát tranh, suy nghĩ về tình huống xảy ra trong tranh rồi đọc phép tính tương ứng. | - HS quan sát tranh. Chia sẻ trước lớp. |
|  | *Ví dụ:* Có 9 con gà. Có 3 con gà đang đứng ngoài lùm cây. Có bao nhiêu con gà đang nấp trong bụi cây? |  |
|  | **4. Củng cố và nối tiếp**  HS nghĩ ra một số tình huống trong thực tế liên quan đến phép cộng, trừ trong phạm vi 10 và làm quen với việc tìm một thành phần chưa biết của phép tính. | -HS nêu, nhận xét |
|  | Về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép cộng, trừ trong phạm vi 10 để hôm sau chia sẻ với các bạn. |  |

**IV.ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

**Âm nhạc: TIẾT 15**

**Ôn tập bài hát: *Mẹ đi vắng***

**Nhạc cụ**

**Trải nghiệm và khám phá: Hát theo cách riêng của mình; Vỗ tay theo cặp**

**I. YÊU CẦU ĐẠT ĐƯỢC:**

**1. Phẩm chất**

- HS yêu thích ca hát

- HS biết yêu quý, trân trọng tình cảm gia đình

**2.Năng lực**

*-* Thể hiện âm nhạc: Hs hát rõ lời và thuộc lời bài *Mẹ đi vắng*. Biết vận động theo bài hát

- Cảm thụ và hiểu biết âm nhạc: Hs biết cách sử dụng Tem-bơ-rin để gõ đệm.

- Ứng dụng và sáng tạo: HS biết dùng tem-bơ-rin để gõ đệm cho bài hát Mẹ đi vắng.

**II. ĐÔ DÙNG DẠY HỌC**

**1. GV:**

* Đàn phím điện tử.
* Động tác vận động phù hợp.
* Thực hành thuần thục các hoạt động trải nghiệm và khám phá.

**2. HS:**

- Trống nhỏ, thanh phách, tambourine ,…

**III.** **TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Khởi động**

**2. Hoạt động cơ bản**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **35’** | **Nội dung 1. Ôn tập bài hát : Mẹ đi vắng ( Khoảng 10 phút)** | |
|  | **HĐ 1: Ôn tập bài hát**  -Gv cho Hs nghe lại bài hát, kết hợp vỗ tay theo nhịp.  -Gv cho Hs hát cùng nhạc đệm từ một đến hai lần, tập lấy hơi và thể hiện sắc thái.  -Gv đàn và yêu cầu HS lắng nghe để nhận biết giai điệu và trình bày lại câu hát đó.  ( Gv sửa sai cho Hs nếu có).  -Gv cho Hs hát kết hợp vận động .  **HĐ 2: Luyện tập, biểu diễn**  -Gv tổ chức cho Hs tập biểu diễn bài hát theo các hình thức ( đơn ca, song ca, tốp ca…)  -Gv nhận xét, sửa sai ( Nếu có) | -Hs hát kết hợp vỗ tay  - HS hát cùng nhạc lấy hơi và thể hiện sắc thái bài hát.  -Hs lắng nghe giai điệu và trình bày lại câu hát.  - HS hát và vận động như đã học ở tiết trước.    -HS tập biểu diễn bài hát theo các hình thức( đơn ca, song ca, tam ca...)  -Hs nhận xét, sửa sai( nếu có.) |
|  | **Nội dung 2. Nhạc cụ( khoảng 14 phút)** | |
|  | **HĐ 1: Hướng dẫn cách chơi tem-bơ-rin**  -Gv làm mẫu cách chơi thanh phách, sau đó hướng dẫn Hs tập cách chơi đúng tư thế và đúng cách.  **HĐ 2: Thể hiện tiết tấu**  - GV chơi tiết tấu làm mẫu. (GV gõ Tem-bơ-rin kết hợp đếm 1-2-3 thay cho đọc đen-đen-đen). Sau đó hướng dẫn HS luyện tập tiết tấu.  -Có thể chơi tiết tấu  bằng động tác tay, chân.  **HĐ 3: Ứng dụng đệm cho bài hát mẹ đi vắng**  - GV làm mẫu sau đó hướng dẫn Hs  -Gv tổ chức cho HS luyện tập theo nhóm, cá nhân, theo cặp  ( Gv có thể phân công một nhóm hát, còn một nhóm đệm)  -Gv nhận xét, sửa sai (nếu có) | - HS tập cách chơi thanh phách đúng tư thế và đúng cách.    - HS quan sát GV chơi tiết tấu và luyện tập theo hướng dẫn.  -Hs có thể chơi tiết tấu bằng động tác tay,chân.  -Hs đệm hát theo hướng dẫn.  -Hs luyện tập theo nhóm, cá nhân theo hướng dẫn  -Hs nhận xét, sửa sai (nếu có) |
|  | **Nội dung 3.Trải nghiệm và khám phá: hát theo cách của riêng mình; Vỗ tay theo cặp (khoảng 8 phút)** | |
|  | **HĐ 1: Hát theo cách riêng của mình**  - GV đàn và hát mẫu câu “ *con yêu gia đình*” tương ứng với cao độ ***Son-son-son –mi****. ( tiếp tục với cao độ* ***La-la-la-pha****)*  - GV cho Hs luyện tập: Gv đàn cao độ ***Si-si-si-son*** và yêu cầu Hs hát *Con yêu gia đình.* ( tiếp tục với cao độ Đô-đô-đô-la hoặc cao độ khác)  -Gv gọi Hs xung phong hát câu *Con yêu gia đình* với cao độ bất kì  **HĐ 2: Vỗ tay theo cặp**  - Gv làm mẫu để Hs quan sát: Gv mời một Hs lên đứng đối diện, đếm từ một đến hai nhịp nhàng, khi đếm một thì vỗ hai tay, khi đếm hai thì cùng vỗ hai tay vào hai tay của người đối diện.  - Gv cho Hs luyện tập theo cặp.  - Gv cho Hs vừa hát vừa vỗ tay theo  cặp bài *Mẹ đi vắng*.  -Gv gọi xung phong một vài cặp Hs lên trình bày ( Các bạn khác nhận xét) | -Hs quan sát, lắng nghe  - Hs hát theo đàn.  - HS xung phong hát *Con yêu gia đình* với cao độ, và tiết tấu bất kì.    -Hs quan sát và luyện tập theo hướng dẫn.  -Hs xung phong trình bày theo cặp |

**3. Củng cố và nối tiếp**

- GV gọi HS nhắc lại chủ đề 3 tiết học? Bài hát tên gì? Ai sáng tác?

- GV hỏi? Bài hát : *Mẹ đi vắng, Sắp đến tết rồi* và các câu hát *Con yêu gia đình* muốn nói với các em điều gì?

***GV liên hệ giáo dục***: Cha mẹ là người yêu thương chúng ta nhất. Hãy biết ơn cha mẹ và yêu quý gia đình của mình.

- Nhận xét giờ học - Nhắc nhở và tuyên dương các em.

**IV.ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

**Thứ Năm ngày 14 tháng 12 năm 2023**

**Tiếng Việt:Bài 79 âng âc**

(2 tiết)

1. **YÊU CẦU ĐẠT ĐƯỢC:**

* Nhận biết các vần **âng, âc;** đánh vần, đọc đúng tiếng có các vần **âng, âc.**
* Nhìn chữ, tìm và đọc đúng tiếng có vần **âng,** vần **âc.**
* Đọc đúng và hiểu bài Tập đọc *Cá măng lạc mẹ* (2).
* Viết đúng các vần **âng, âc,** các tiếng (nhà) **tầng,** (quả) **gấc** (trên bảng con).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1**. GV: SGK ,Phiếu ghi sơ đồ tóm tắt truyện *Cá măng lạc mẹ* (2).

**2.** HS: SGK, bộ đồ dùng

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của Giáo viên** | **Hoạt động của Học sinh** |
| **35’/1T** | **Tiết 1** | |
|  | **1/ HĐ mở đầu:**  **a.Khởi động:**  : 2 HS tiếp nối nhau đọc bài *Cá măng lạc mẹ* (1).  b.Nối tiếp: **Giới thiệu bài:** vần âng **,** vần âc **.**  **2/ Hoạt động cơ bản**  **a.HĐ1. Chia sẻ và khám phá** (BT 1: Làm quen) | HS đọc bài  HS lắng nghe |
|  | 1. Dạy vần **âng:**   * HS đọc: **â - ngờ - âng. /** Phân tích vần **âng. /** Đánh vần và đọc: **â - ngờ - âng / âng.** * HS nói: *nhà tầng / tầng.* / Phân tích tiếng **tầng. /** Đánh vần và đọc: tờ - âng - tâng - huyền - tầng / tầng. * Đánh vần, đọc trơn: â - ngờ - âng / tờ - âng - tâng - huyền - tầng / nhà tầng.   2.Dạy vần **âc** (như vần **âng)**  Đánh vần, đọc tron: â - cờ - âc / gờ - âc - gâc - sắc - gấc / quả gấc.  \* Củng cố: HS nói lại 2 vần mới học: **âng, âc,** 2 tiếng mới học: **tầng, gấc.** | -HS đọc, phấn tích, đánh vần  -HS nói, phân tích, đánh vần  -HS đánh vần, đọc trơn  -HS đánh vần |
|  | **3.Luyện tập thực hành** |  |
|  | \***Mở rộng vốn từ** (BT 2: Tiếng nào có vần **âng?** Tiếng nào có vần **âc?)**   * HS (cá nhân, cả lớp) đọc từng từ ngữ.   Từng cặp HS tìm tiếng có vần **âng, âc,** nói kết quả.   * Cả lớp nhắc lại: Tiếng **bậc** (thang) có vần **âc.** Tiếng **vầng** (trăng) có vần **âng,...**   \***Tập viết** (bảng con - BT 4)   1. GV vừa viết mẫu vừa giới thiệu  * Vần **âng:** viết **â** trước, **ng** sau; chú ý nối nét giữa **â** và **ng. /** Làm tương tự với vần **âc.** * Tiếng **tầng:** viết **t** trước, **âng** sau, dấu huyền đặt trên **â./** Làm tương tự với tiếng **gấc,** dấu sắc đặt trên **â.**  1. HS viết: **âng, âc** (2 lần). Sau đó viết: (nhà) **tầng,** (quả) **gấc.** | -HS đọc  -HS lắng nghe  -HS viết ở bảng con |
|  | **Tiết 2** | |
|  | 1. **Tập đọc** (BT 3) 2. GV chỉ hình minh hoạ bài *Cá măng lạc mẹ* (2), giới thiệu cảnh hai mẹ con cá măng vui mừng gặp lại nhau. Làm thế nào mà cá măng nhỏ thoát khỏi cá mập và tìm được đường về với mẹ? 3. GV đọc mẫu. Đọc xong, mô tả sự thông minh của cá măng nhỏ: Cá mập đã áp sát, sắp đớp được cá măng. Cá măng nhỏ bơi vọt lên trên, bám chặt thân tr ên cá mập khiến cá mập không nhìn thấy nó nữa. 4. Luyện đọc từ ngữ: **áp sát, nhô lên, bám chặt, mất hút, ngớ ra, vụt đến, giấc mơ, cảm giác lâng lâng.** Giải nghĩa từ: *mất hút* (biến mất, không thấy đâu); *lâng lâng* (cảm thấy nhẹ nhõm, dễ chịu). 5. Luyện đọc câu  * GV: Bài có 7 câu. / GV chỉ từng câu cho HS đọc vỡ. * Đọc tiếp nối từng câu (cá nhân, từng cặp).  1. Thi đọc đoạn, bài. Chia bài làm 3 đoạn đọc: 2 câu / 2 câu / 3 câu.   g) Tìm hiểu bài đọc   * GV đưa lên bảng sơ đồ tóm tắt truyện, nêu YC: Điền từ còn thiếu vào ý 2 và ý 3 để hoàn thành sơ đồ. * 1 HS đọc trước lớp từng ý của sơ đồ chưa hoàn chỉnh. * HS làm bài (miệng), điền từ vào chỗ trống. * GV chỉ từng ý, 1 HS đọc kết quả. / Cả lớp đọc lại sơ đồ đã hoàn chỉnh. * GV: Qua câu chuyện, em biết gì về cá măng nhỏ? | -HS lắng nghe  -HS luyện đọc từ ngữ  -HS luyện đọc câu  -HS thi đọc bài  -HS theo dõi  -HS trình bày  -HS thực hiện  -Cá măng nhỏ rất thông minh, đã tự cứu mình thoát khỏi cá mập. / Cá măng nhỏ làm cho cá mập bị lừa, không rõ mình đã ăn thịt cá măng chưa. / Cá măng nhỏ rất thông minh, yêu mẹ |
|  | **3/ Vận dụng trải nghiệm**  Tìm tiếng có vần**: âng, âc**  **4/. Củng cố và nối tiếp**  - Nhận xét  -GV dặn HS về nhà xem trước bài: 80  GV nhắc HS về nhà kể cho người thân nghe câu chuyện về cá măng thông minh biết tự cứu mình thoát khỏi cá mập. | |

* **IV.ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

**Tiếng Việt: TẬP VIẾT** **ang, ăc, âng, âc, măng**

**I.YÊU CẦU ĐẠT ĐƯỢC;**

Viết đúng **ăng, ăc, âng, âc, măng, tắc kè, nhà tầng, quả gấc -** chữ thường, cỡ vừa, đúng kiểu, đều nét.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1**. GV: SGK

**2.** HS: SGK, bộ đồ dùng

**III.** **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của Giáo viên** | **Hoạt động của Học sinh** |
| **35’** | **1/ HĐ mở đầu:**  **a.Khởi động: Cả lớp hát**  **b.HĐ nối tiếp: . Giới thiệu bài**  **2/ Hoạt động hình thành kiến thức mới:**  **a.HĐ1** | -HS lắng nghe |
|  | **Luyện tập**   1. HS đánh vần, đọc trơn: *ăng, măng, ăc, tắc kè, âng, nhà tầng, âc, quả gấc.* 2. Tập viết: *ăng, măng, ăc, tắc kè.*  * 1 HS nhìn bảng, đọc; nói cách viết vần *ăng, ăc,* độ cao các con chữ. * GV vừa viết mẫu lần lượt từng vần, tiếng, vừa hướng dẫn. Chú ý độ cao các con chữ, cách nối nét hoặc để khoảng cách, vị trí đặt dấu thanh *(tăc kè).* * HS thực hành viết trong vở *Luyện viết 1,* tập một.  1. Tập viết: *âng, nhà tầng, âc, quả gấc* (như mục b). HS hoàn thành phần *Luyện tập thêm.*  * GV cùng Hs nhận xét, bình chọn bạn viết nhanh, đẹp | -HS đánh vần, đọc trơn  -HS lắng nghe  -HS viết vào vở tập viết  -HS tham gia bình chọn |
|  | **3/ Vận dụng:**  Luyện viết  **4/. Củng cố và nối tiếp**  - Nhận xét  -GV dặn HS về nhà xem trước bài | Lắng nghe và thực hiện |
|  | -GV nhận xét tiết học  -Nhăc HS chưa hoàn thành bìa viết về nhà tiếp tục luyện viết |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

**Tự nhiên và xã hội – Tiết 30**

**ÔN TẬP VÀ ĐÁNH GIÁ CHỦ ĐỀ CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG (2 tiết)**

**TIẾT 1**

**I. YÊU CẦU ĐẠT ĐƯỢC:**

\* Về nhận thức khoa học: Hệ thống được những kiến thức đã học về chủ đề Cộng đồng địa phương. \* Về tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh: Củng cố kĩ năng sưu tầm, xử lý thông tin. \* Về vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: Thể hiện được việc em có thể làm để đóng góp cho cộng đồng. 91

- Các hình ở Bài Ôn tập và đánh giá chủ đề Cộng đồng địa phương trong SGK, - Chuẩn bị 6 biển báo giao thông rời (xem hình trang 65 SGK) và 6 lá thăm ghi

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1. Giáo viên: sgk, hình ảnh về chủ đề Cộng đồng địa phương.

2. HS: sưu tầm một số thông tin, hình ảnh về chủ đề Cộng đồng địa phương, VBT Tự nhiên và Xã hội 1.

**III.HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
|  | **1. HĐ mở đầu:**  **a.Khởi động:**  **-** Ổn định tổ chức lớp.  - Cho HS hát.  b.Nối tiếp: **Giới thiệu bài.**  **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới:**  **a.Hoạt động 1:** .  **Giới thiệu các thông tin và hình ảnh về cộng đồng địa phương**  \* Bước 1: Làm việc theo nhóm  - Từng cá nhân đưa ra những hình ảnh, thông tin đã sưu tầm được theo sự phân công trong nhóm về cộng đồng địa phương.  - Nhóm trưởng điều khiển các bạn thảo luận về cách nhóm sẽ trình bày, sắp xếp bộ sưu tập những hình ảnh, thông tin về cộng đồng địa phương của nhóm mình. Đồng thời cùng nhau tập trình bày.  \* Bước 2: Làm việc cả lớp  - Các nhóm trưng bày và giới thiệu bộ sưu tập của nhóm mình trước lớp.  - HS các nhóm tham quan sản phẩm của nhau và lắng nghe khi nhóm bạn giới thiệu về những hình ảnh, thông tin mà các bạn đã sưu tầm được. Đồng thời, nhận xét xem nhóm nào sưu tầm được nhiều hình ảnh, thông tin bổ ích về cộng Lồng địa phương.  - GV nhận xét, kết luận.  **3.Hoạt động luyện tập thực hành: Trò chơi “Thi nói về ngày tết Nguyên đán ”**  \* Làm việc cả lớp:  - HS được chia thành hai nhóm lớn. Mỗi nhóm cử một nhóm trưởng.  - Lần lượt mỗi nhóm cử một người nói về một nội dung liên quan đến tết Nguyên đán. Mỗi nội dung nêu ra được 1 điểm. Nhóm nào nói lại một nội dung đã được nhắc đến sẽ bị trừ 1 điểm. Trong một khoảng thời gian cho phép, nhóm nào được nhiều điểm hơn là thắng cuộc. 3 HS xung phong làm trọng tài.  - Tổ chức HS chơi.  - GV nhận xét.  **4. Củng cố và nối tiếp:**  **-** Dặn dò HS ôn lại các kiến thức đã học, chuẩn bị tiết 2.  **-** Nhận xét tiết học. | **-** HS thực hiện.  - HS hát.  - HS lắng nghe.  - HS thảo luận.  - HS trình bày.  - HS quan sát, nêu ý kiến.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS tham gia chơi.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe. |

**IV.ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**Thứ Sáu ngày 15 tháng 12 năm 2023**

**Tiếng Việt: Bài 80 KỂ CHUYỆN**

**HÀNG XÓM**(1 tiết)

1. **YÊU CẦU ĐẠT DƯỢC:**

* Nghe hiểu và nhớ câu chuyện.
* Nhìn tranh, nghe GV hỏi, trả lời được từng câu hỏi theo tranh.
* Nhìn tranh, có thể tự kể từng đoạn của câu chuyện.
* Hiểu ý nghĩa câu chuyện: Khi chồn mẹ bị ốm, hàng xóm ai cũng sẵn lòng giúp đỡ. Tình cảm yêu thương, giúp đỡ của hàng xóm làm chồn mẹ rất cảm động.

1. **ĐÔ DÙNG DẠY HỌC:**

**1**. GV: SGK. Tìm hiểu nội dung truyện.

**2.** HS: SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của Giáo viên** | **Hoạt động của Học sinh** | |
| **35’** |  |  | |
|  | **1/HĐ mở đầu:**  **a.Khởi động: Cả lớp hát**  GV chỉ các tranh 1, 2 minh hoạ truyện *Thần gió và mặt trời* (bài 74), nêu câu hỏi, mời HS 1 trả lời. HS 2 trả lời câu hỏi theo các tranh 3, 4.  **b.Tiếp nối: Giới thiệu câu chuyện:** Câu chuyện kể về tình cảm giữa những người hàng xóm khi chồn mẹ bị ốm. Các em hãy lắng nghe  **2/ Hoạt động hình thành kiến thức mới**  **a.HĐ1. Quan sát và phỏng đoán:**  **1. Quan sát tranh minh hoạ truyện**  *Hàng xóm,* nói tên các nhân vật, đoán nội dung truyện. (Truyện có chồn, sẻ, voi, sóc, chuột túi). Có chuyện gì đó đã xảy ra ở nhà chồn, mọi người đều đến nhà chồn, quan tâm giúp đỡ, | -HS trả lời  HS quan sát, trả lời | |
|  | -**Khám phá và luyện tập**  **2.1. Nghe kể chuyện:** GV kể chuyện **3 lần.** Đoạn 1 (chồn mẹ bị ốm): nhấn giọng từ ngữ *la khóc ầm ĩ.* Đoạn 2, 3, 4, 5 (sẻ biết tin, bay đến, rồi báo tin cho các bạn hàng xóm cùng đến): giọng nhanh, gấp gáp thể hiện sự nhiệt tình, sẵn lòng giúp đỡ của mọi người. Đoạn 6 (chồn mẹ cảm động): giọng kể chậm, vui, ấm áp. | \_  -HS lắng nghe | |
|  | **Hàng xóm**   1. Chồn mẹ bị ốm, hai chú chồn con la khóc ầm ĩ. 2. Sẻ nghe tiếng kêu la, lập tức bay đến nhà chồn. 3. Rồi nó bay đến cửa sổ nhà voi, ríu rít gọi: “Chồn mẹ bị ốm. Bác đến giúp cô ấy nhé!”. Voi lập tức đến nhà chồn. Nhìn thấy hoa cỏ trong sân đã khô héo cả, voi liền dùng vòi hút nước dưới giếng, tưới nước cho cây. 4. Sẻ lại bay đến nhà sóc, ríu rít kêu: “Chồn mẹ bị ốm. Cô đến giúp cô ấy nhé!”. Sóc lập tức đến nhà chồn. Nhìn thấy trên mặt bàn toàn bát đĩa bẩn, sóc liền đem rửa, rồi lau bàn thật sạch sẽ.   Sẻ lại bay đến nhà chuột túi, ríu rít kêu: “Chồn mẹ ốm rồi. Cô đến giúp cô ấy nhé!”. Chuột túi chạy ngay đến nhà chồn. Thấy hai chú chồn con đang khóc, chuột túi   1. liền cho chúng vào túi ngực của mình, và dỗ: “Đừng khóc nữa, ta sẽ cho hai cháu đi chơi!”. Chồn con nghe nói được đi chơi thì nín ngay. 2. Chồn mẹ thấy vậy, cảm động nói: “Có các bạn giúp, tôi thấy khoẻ hơn rất nhiều rồi!”.   Theo *365 chuyện kể trước giờ đi ngủ* (Minh Hoà kể) | | |
|  | 1. **Trả lời câu hỏi theo tranh** 2. Trả lời câu hỏi dưới mỗi tranh  * GV chỉ tranh 1, hỏi: *Chuyện gì xảy ra ở nhà chồn ?* * GV chỉ tranh 2: *Vì sao chim sẻ biết chuyện đó?* * GV chỉ tranh 3: *Sẻ đã báo tin cho ai? Bác ấy đã làm gì?* * GV chỉ tranh 4: *Sẻ còn bảo tin cho ai nữa? Cô ấy đã làm gì?* * GV chỉ tranh 5: Sẻ còn báo tin cho ai nữa? (*Nhận được tin của sẻ, chuột túi đã làm gì?*   -GV chỉ tranh 6: *Chồn mẹ nói gì trước sự giúp đỡ của mọi người?*   1. Mỗi HS trả lời các câu hỏi dưới hai tranh liền nhau. 2. 1 HS trả lời tất cả các câu hỏi dưới 6 tranh. | | -Chồn mẹ bị ốm. Hai chú chồn con la khóc ầm ĩ  -Vì sẻ nghe thấy tiếng kêu khóc ở nhà chồn, nó bay đến và biết được chuyện  - Sẻ báo tin cho voi. Voi lập tức đến nhà chồn. Thấy hoa cỏ trong sân đã khô héo, voi liền dùng vòi hút nước dưới giếng, tưới nước cho cây  -Sẻ báo tin cho sóc. Sóc lập tức đến nhà chồn. Nhìn thấy trên bàn toàn bát đĩa bẩn, sóc liền đem rửa, rồi lau bàn thật sạch sẽ  -Sẻ còn báo tin cho chuột túi  -Chuột túi nhận được tin của sẻ thì chạy ngay đến nhà chồn. Thấy hai chú chồn con đang khóc, chuột túi liền cho chúng vào túi ngực của mình, và dồ sẽ cho chúng đi chơi. Chồn con nghe nói được đi chơi thì nín ngay  - Chồn mẹ cảm động nói: “Có các bạn giúp, tôi thấy khoẻ hơn rất nhiều”.  - HS trả lời   * HS trả lời |
|  | 1. **Kể chuyện theo tranh** (GV không nêu câu hỏi) : Mỗi HS kể theo 2 tranh / theo tranh bất kì /1 HS kể theo 6 tranh.   \* GV cất tranh, mời 1 HS kể chuyện không nhìn tranh  - GV và HS bình chọn bạn trả lời câu hỏi đúng, bạn kể to, rõ, kể hay, biết hướng đến người nghe khi kể. | | -HS kể |
|  | 1. **Tìm hiểu ý nghĩa câu chuyện**  * GV: Em nhận xét gì về hàng xóm của chồn mẹ? * GV: Câu chuyện cho thấy tình cảm yêu thương, giúp đỡ nhau giữa những nguời hàng xóm. Đó là tình cảm rất đáng quý.   **3/ Vận dụng và trải nghiệm**  Kể lại chuyện cho người thân  **4/. Củng cố và nối tiếp**  - Nhận xét | | -Hàng xóm của chồn mẹ rất tốt, sần lòng giúp đỡ chồn mẹ khi chồn mẹ bị ốm  -HS lắng nghe |
|  | GV nhắc HS chuẩn bị cho tiết KC ***Cô bé và con gấu****.* | | |

**IV.ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

**Tiếng Việt: Bài 81** **ÔN TẬP**

(1 tiết)

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

* Làm đúng BT ghép âm thành vần.
* Đọc đúng, hiêu bài Tập đọc *Bỏ nghề.*
* Chép đúng 1 câu văn.

1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1**. GV: SGK

**2.** HS: SGK, bộ đồ dùng

**III.** **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của Giáo viên** | **Hoạt động của Học sinh** |
| **35’** | **1/ HĐ mở đầu:**  **a.Khởi động: Cả lớp hát**  **b. Giới thiệu bài:**  Ôn tập  **2/ Hoạt động hình thành kiến thức mới**  **a.HĐ1. Luyện tập**  **1 BT 1** (Ghép âm thành vần) (làm việc lớp, lướt nhanh)  - GV đưa lên bảng mô hình ghép âm thành vần, chỉ cho cả lớp đọc từng chữ ớ cột dọc: **a, ă, â.** Sau đó chỉ từng chữ ở hàng ngang: **ng, c.**   * GV chỉ từ, mời 1 HS ghép làm mẫu: **a + ng = ang / a + c = ac** * GV chỉ từng chữ cho cả lớp ghép âm thành vần:   a + ng = ang ă + ng = ăng â + ng = âng  a + c = ac ă + c=ă â + c = âc | -HS lắng nghe-  HS lắng nghe  -HS thực hiện  -HS ghép âm thành vần |
|  | **2.BT 2** (Tập đọc)   1. GV chỉ hình, giới thiệu bài đọc kể chuyện bác thợ săn gặp một con vượn mẹ đang cho con bú. Vượn mẹ ngẩng lên, nhìn bác. Điều gì sẽ xảy ra? 2. GV đọc mẫu. 3. Luyện đọc từ ngữ: **rút tên, ngắm, chợt, ngẩng lên, đờ ra, bỏ nghề săn bắn.** (HS nào không đọc được thì có thể đánh vần). GV giải nghĩa: *mặt đờ ra* (mặt ngây ra vì sợ hãi). 4. Luyện đọc câu  * GV: Bài có 8 câu. * HS (cá nhân, cả lớp) đọc vỡ từng câu. | Lắng nghe  -HS lắng nghe  -Luyện đọc từ    -HS luyện đọc từ ngữ  -HS luyện đọc câu  -HS thi đọc  -HS làm vào vở Bài tập |
|  | * Đọc tiếp nối từng câu (cá nhân, từng cặp).  1. Thi đọc từng đoạn, cả bài (chia bài làm 2 đoạn đọc, mỗi đoạn 4 câu).   g) Tìm hiểu bài đọc   * GV HD HS đọc từng ý a, b. / HS làm bài trong VBT hoặc viết ý đúng vào thẻ. * HS giơ thẻ. GV chốt lại: Ý b đúng *(Bác thợ săn bỏ đi vì - b) Chẳng nỡ giết mẹ con vượn).* Ý a sai. (Nếu HS cho là ý a đúng, GV cần giải thích: Bác thợ săn bỏ đi không phải vì vượn mẹ đã nhận ra bác mà vì bác không nỡ giết mẹ con vượn). * Cả lớp đọc: *Bác thợ săn bỏ đi vì - b) Chẳng nỡ giết mẹ con vượn.* | -HS đọc |
|  | **3.BT 3** (Điền chữ *g* hay *gh,* tập chép)   * GV viết bảng: *Vượn mẹ ...ặp bác thợ săn, ôm ...ì vượn con;* nêu YC. * HD HS đọc thầm câu văn; làm bài trong vở / VBT. * Yêu cầu HS điền *g, gh* trong câu trên bảng lớp. GV chốt đáp án: *gặp, ôm ghì.* * Cả lớp đọc câu văn đã hoàn chỉnh. * HS chép câu văn vào vở / hoặc VBT. * HS viết xong, soát lỗi, đổi bài, sửa lỗi cho nhau. / GV chữa bài cho HS. | -HS làm vào vở  -HS làm ở bảng  -HS làm vào vở BT  -HS soát lỗi |
|  | **3/ Vận dụng trải nghiệm:**  Ôn lại âm vần đã học, từ và các bài tập đọc đã học.  **4/. Củng cố và nối tiếp**  - Nhận xét  -GV dặn HS về nhà xem trước bài |  |

**IV.ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

**Giáo dục thể chất – Tiết 30 Ôn đội hình đội ngũ, các tư thế và kĩ năng vận động cơ bản**

**I/ YÊU CẦU ĐẠT ĐƯỢC:**

- Biết khẩu lệnh, cách thực hiện tư thế và kĩ năng vận động cơ bản.

- Thực hiện được các tư thế vận động của đầu, cổ, tay,…

- Tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể.

**II/ ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1/ Giáo viên: Sgk, tranh minh họa.

2/ HS: sgk.

**III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **35’** | **1/ HĐ mở đầu:**  **a.Khởi động:**  - Ổn định tổ chức lớp.  - Thực hiện khởi động: Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,...  b.Nối tiếp: **Giới thiệu bài.**  **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới:**  **a.Hoạt động 1: Ôn ĐHĐN.**  - GV hướng dẫn HS .  - Cho HS thực hành  - GV nhận xét.  **Hoạt động 3: Ôn các tư thế và kĩ năng vận động.**  - Cho HS quan sát tranh  - Hô khẩu lệnh và thực hiện động tác mẫu  - GV hô - HS tập theo Gv.  - Gv quan sát, sửa sai cho HS.  **3.Hoạt động luyện tập thực hành:**  - Y,c Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực.  - YC HS thực hiện theo nhóm đôi.  - Gọi HS lên thực hiện theo nhóm, cá nhân.  - Tổ chức thi giữa các tổ.  - Giáo viên nhận xét  **4.Hoạt động vận dụng trải nghiệm:** \*Trò chơi “lò cò tiếp sức”, “ đứng ngồi theo lệnh”.  - GV nêu tên trò chơi, hướng dẫn cách chơi.  - Cho HS chơi thử và chơi chính thức.  - Nhận xét tuyên dương và sử phạt người phạm luật  **5. Củng cố và nối tiếp:**  **-** Cho HS thực hiện các động tác thả lỏng cơ toàn thân.  - Dặn dò HS tập luyện.  - Nhận xét tiết học. | **-** HS thực hiện.  - HS thực hiện.  - HS lắng nghe.  - HS quan sát.  - HS thực hiện.  - HS lắng nghe  - HS quan sát.  - HS quan sát.  - HS thực hiện.  - HS thực hiện theo tổ.  - HS luyện tập theo nhóm đôi  - HS thực hiện.  - Các tổ thi nhau thực hiện.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS tham gia chơi.  - HS lắng nghe.  - HS thực hiện.  - HS lắng nghe. |

**IV.ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC:**

**Hoạt động trải nghiệm: SINH HOẠT LỚP**

**HÁT VỀ NHỮNG NGƯỜI ANH HÙNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Sau hoạt động, HS có khả năng:

– Hát được một số bài hát ca ngợi các vị anh hùng của quê hương, đất nước.

- Tự hào về lịch sử Việt Nam

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1. GV: Kết quả học tập, rèn luyện của cả lớp trong tuần.
2. HS: Các tổ trưởng chuẩn bị báo cáo các hoạt động của tổ trong tuần.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG TIẾN HÀNH:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
|  | **1. HĐ mở đầu**  **a.Khởi động**  1.Ổn định: Hát  b.HĐ tiếp nối: **Giới thiệu bài**  **2. Các hoạt động hình thành kiến thức mới**  **a.Hoạt động 1. Nhận xét trong tuần 1**  - GV yêu cầu các trưởng ban báo cáo:  *+Đi học chuyên cần:*  *+ Tác phong , đồng phục .*  *+ Chuẩn bị bài,đồ dùng học tập*  *+ Vệ sinh.*  + GV nhận xét qua 1 tuần học:  *\* Tuyên dương:*  - GV tuyên dương cá nhân và tập thể có thành tích.  *\* Nhắc nhở:*  - GV nhắc nhở những tồn tại hạn chế của lớp trong tuần.  **Hoạt động 3. Phương hướng tuần 16**  - Thực hiện dạy tuần 16,  *-* Tiếp tục thực hiện nội quy HS, thực hiện ATGT, ATVSTP.  - Thực hiện tốt phong trào giữ vở sạch, viết chữ đẹp.  **Hoạt động 4. Hát về những người anh hùng liệt sĩ**  - GV tổ chức cho HS tập hát và trình diễn một số bài hát về những người anh hùng của địa phương, đất nước.  - Gợi ý một số bài hát:  + Em mơ gặp Bác Hồ - Sáng tác: Xuân Giao;  + Kim Đồng - Sáng tác: Phong Nhã;  + Biết ơn chị Võ Thị Sáu - Sáng tác: Nguyễn Đức Toàn.)  **3. Ứng dụng thực hành**  - Tổ chức cho HS hát về các anh hùng liệt sĩ.  **4. Củng cố và nối tiếp**  - GV đánh giá chung kết quả thực hiện của HS.  -Tuyên dương, nhắc nhở | Hát tập thể  - Các trưởng ban, phó ban, phụ trách các hoạt động của ban mình tổng hợp kết quả theo dõi trong tuần.  + Trưởng ban nề nếp báo cáo kết quả theo dõi  + Trưởng ban học tập báo cáo kết quả theo dõi  + Trưởng văn nghệ báo cáo kết quả theo dõi  + Trưởng ban vệ sinh báo cáo kết quả theo dõi  - Lắng nghe để thực hiện.  - Lắng nghe để thực hiện.  - Lắng nghe để thực hiện.  - HS biểu diễn theo nhóm các bài hát về các anh hùng có công với đất nước.  Lắng nghe để thực hiện.  Lắng nghe để thực hiện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

**TLHĐ: Bài 4: Khi yêu cầu không được đáp ứng**

CHỦ ĐỀ 4

**BÀI 4: KHI YÊU CẦU KHÔNG ĐƯỢC ĐÁP ỨNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Giúp học sinh:

* Nhận biết biểu hiện, hành vi, việc làm, tâm trạng và cảm xúc khi yêu cầu không được đáp ứng.
* Biết cách ứng xử đúng trong cuộc sống.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

* Tài liệu tâm lí học đường.
* Tranh minh họa

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
|  |  |  |
| **35’** | 1. **Hoạt động mở đầu**   **1.1Khởi động**  HS: HÁT 1 BÀI HÁT   * Khi thầy cô đang nói, em phải làm gì? * Nêu những việc cần làm khi em đi học? * Gv nhận xét.   **1.2. Giới thiệu bài**: ***Bài 4– Khi yêu cầu không được đáp ứng .***  - GV nêu mục tiêu của tiết học:   1. **Hoạt động hình thành kiến thức**   **Hoạt động 1: Quan sát hình minh họa trong SGK*.***  ***-***Hãy quan sát hình minh họa và mô tả biểu hiện của các bạn trong hình.(tranh SGK trang 23)   * Yêu cầu hs thảo luận nhóm đôi và trả lời * GV nhận xét chốt nội dung. * Tranh 1: lấy đồ dùng của bạn * Tranh2: Đòi mẹ mua đồ chơi * Tranh3: Thích chơi, không thích học * Tranh 4: Buồn vì mẹ không cho đi dự tiệc sinh nhật * GV chốt: Đó là những hành vi không đúng và không nên làm. * Hoạt động 2:Nhận biết * a.Đọc truyện SGK trang 24 và trả lời câu hỏi * HS thảo luân theo nhóm 4. Đại diện nhóm trình bày HS – GV nhận xét bổ sung * b.Những phản ứng thường gặp khi yêu cầu không được đáp ứng   Yêu cầu hs thảo luận nhóm đôi và trả lời. -Gv nhận xét chốt nội dung  3. Hoạt đông: Ứng xử  Mô tả cách ứng xử của các bạn trong hình bên dưới khi yêu cầu không được đáp ứng (tranh SGK trang 27,28)  -Hoạt động cá nhân  - GV nhận xét  **4.Hoạt đông : Trải nghiệm**   * Hoạt động theo nhóm mỗi nhóm 6 hs đóng vai theo yêu cầu.   -Lần lượt các nhóm đóng vai -GV chốt nội dung.  **Liên hệ :**Nhắc HS vận dụng vào cuộc sống hàng ngày  **5. Hoạt động củng cố, nối tiếp:**   * Nhận xét tiết học * Chuẩn bị bài sau | HSTL  HS lắng nghe  -Thảo luận – trình bày   * Nhóm khác nhận xét bổ sung.   HS trả lời  - Đóng vai  -Lắng nghe  Lắng nghe và thực hiện |
|  |  |  |
|  |  |  |